TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng P, sinh năm 1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 4 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B69A B khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn D (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1971); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con, có 1 em ruột; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận P. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại:

1. Công ty D1.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Khánh L, sinh năm 2000 (Giấy ủy quyền số 1169/GUQ ngày 12/9/2024).

Địa chỉ: B H, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 2 P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Nguyễn Trần T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn H1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng P ký hợp đồng làm việc với Công ty D1 tại Bưu cục số B H, Phường H, quận P, thời hạn hợp đồng từ ngày 19/4/2023 đến ngày 30/6/2023. Theo Hợp đồng, P được giao làm nhân viên phát triển thị trường (là giao hàng cho khách và nhận tiền khách trả); cho đến ngày 20/5/2023 P được phân công làm nhân viên xử lý cùng với Võ Hoàng P và Nguyễn Chí T1, cụ thể: quản lý hàng hóa tại Bưu cục và quản lý COD (tiền của khách hàng trả khi mua hàng). Theo quy định, nhân viên phát triển thị trường giao tiền COD cho nhân viên xử lý trước 19 giờ 30 phút cùng ngày làm việc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản cá nhân của nhân viên giao hàng đến tài khoản cá nhân của nhân viên xử lý. Sau đó đến cuối ngày (khoảng 21 giờ) thì nhân viên xử lý tổng kết đơn hàng, tiền thu trong ngày và chụp hình gửi báo cáo cho T2 bưu cục qua tài khoản Telegram của nhóm nhân viên xử lý rồi trước 11 giờ ngày hôm sau thì tất cả nhân viên xử lý nộp toàn bộ tiền COD của ngày trước đó vào tài khoản của công ty D1 hàng nhanh đăng ký tại Ngân hàng TMCP Đ (B).

Ngày 03/6/2023 P thu tiền COD của nhân viên giao hàng nộp là 56.614.000 đồng và khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/6/2023 P nhận tiền COD từ Nguyễn Trần T - nhân viên xử lý với số tiền 88.462.868 đồng. Tuy nhiên lúc 11 giờ 19 phút ngày 04/6/2023 P chỉ nộp về công ty số tiền 73.077.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 71.999.868 đồng để tiêu xài cá nhân.

Sau đó, các nhân viên giao hàng do không biết nên đã chuyển tiền COD vào tài khoản cá nhân của P số tiền 41.136.000 đồng nhưng P không chuyển vào tài khoản công ty theo quy định mà giữ lại, chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân.

Khoảng 23 giờ ngày 04/6/2023 P điều khiển xe máy Honda Vision biển số 59P3-081.44 đến công ty D1, dùng chìa khóa được cấp để mở cửa cuốn cuối cùng ở bên hông phải của công ty vào trong lấy số tiền COD là 42.456.671 đồng do tổ nhân viên xử lý (là ngày P được giao quản lý tiền thu COD) đang để tại hộc tủ (không khóa) của bàn làm việc gần cửa chính rồi ra ngoài đóng cửa cuốn lại, bỏ đi. Tiếp đó, khoảng 22 giờ 44 phút ngày 14/6/2023 P mở cửa cuốn vào trong công ty lấy số tiền 97.136.926

đồng là số tiền COD của tổ nhân viên xử lý để tại hộc bàn làm việc gần cửa chính mang đi tiêu xài cá nhân. Từ ngày 19/6/2023, P không thể đăng nhập vào hệ thống công ty vì bị phát hiện.

Khoảng 02 giờ ngày 12/7/2023, P mở cửa cuốn lén lút vào Công ty D1 lấy trộm 01 bóp da nam bên trong có căn cước công dân, giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn C để trong hộc bàn làm việc gần cửa chính và 01 laptop hiệu Lenovo Thinkbook của C trên bàn này và 01 laptop hiệu Asus của Nguyễn Trần T để trên bàn phía bên trái từ cửa chính đi vào rồi bỏ đi. Trên đường đi, P vứt bỏ bóp và giấy tờ của C còn 02 laptop thì P đăng lên mạng Facebook rao bán thì Lê Văn H1 mua và đến nhà trọ của P lấy máy laptop rồi chuyển tiền mua máy vào tài khoản của P. Sau đó H1 khai đã bán chiếc laptop trên cho người khác tên Phan Văn P1 không rõ lai lịch ở Đắk Lắk và hiện qua xác minh không rõ P1 ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được 02 Laptop trên. Cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm 02 Laptop này nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đồng thời cho P đối chất với Lê Văn H1, khai không biết 02 laptop nhận mua từ P là tài sản do phạm tội mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 máy tính xách tay Lenovo Thinkbook giá trị 3.833.000 đồng và 01 máy tính xách tay Asus có giá trị 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.833.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSPN ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố:

Võ Hoàng P về các tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 và tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân; đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với tội "Tham ô tài sản" thì căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản" thì căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Võ Hoàng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Các bị hại: chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận giám định… đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp thể hiện trong quá trình làm việc tại bưu cục của Công ty D1, địa chỉ B H, Phường H, quận P, Võ Hoàng P lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao là nhận tiền COD từ nhân viên phát triển thị trường đến cuối ngày thì tổng kết đơn hàng, tiền thu trong ngày và chụp hình gửi báo cáo cho T2 bưu cục rồi trước 11 giờ ngày hôm sau thì nộp toàn bộ tiền COD vào tài khoản của công ty nhưng bị cáo sau khi nhận được tiền COD đã không nộp lại cho công ty theo quy định mà nhiều lần cố ý giữ lại tiền để bản thân tiêu xài, tổng cộng là 155.592.539 đồng (vào các ngày 03 và 04/6/2023).

Ngoài ra, bị cáo còn lợi dụng quy định không được mang tiền COD ra khỏi bưu cục đã lén lút đột nhập vào bưu cục, mở hộc tủ bàn làm việc lấy trộm 97.136.926 đồng của bưu cục; 01 bóp da có căn cước công dân, giấy phép lái xe, 01 máy tính xách tay

hiệu Lenovo Think của Nguyễn Văn C và 01 máy tính xách tay hiệu Asus của Nguyễn Trần T để trên bàn làm việc. Tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 102.969.926 đồng (vào các ngày 04/6, 14/6 và 12/7/2023).

Do vậy, bị cáo Võ Hoàng P bị truy tố và xét xử về các tội: "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" đối với tội danh "Trộm cắp tài sản", nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[4]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần Thị Thiện M - người đại diện Công ty D1 hàng nhanh yêu cầu bị cáo bồi thường 252.729.465 đồng.

- Ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng do tài sản bị bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được.

- Ông Nguyễn Trần T yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng do tài sản bị bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật; vậy căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường khoản tiền tương ứng như đã nêu trên cho các bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ, biển số 59P3-081.44, số khung: RLHJF583XLZ448535, số máy: JF86E-51G1715 do Võ Hoàng P đứng tên đăng ký. Bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện khi phạm tội. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mi 9 SE, Imei: M1903F2G, màu xanh dương, có 02 sim: 0368610066 và 0334067567: là điện thoại của bị cáo dùng để nhận tiền chuyển khoản và trao đổi tiêu thụ các tài sản chiếm đoạt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu đồng thu giữ của ông Lê Văn H1, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Văn H1.

Đối với 01 đôi dép kẹp màu đen (trên quai có chữ sport); 01 nón bảo hiểm màu đen (có sọc đỏ trắng ở giữa từ trước ra sau, phía sau có dòng chữ Honda Phát Tiến Ô tô - Mô tô - Xe máy, 2 bên có dòng chữ Vision); 01 quần Jeans dài màu xanh dương; 01 áo khoác dài tay màu đen (phía sau có chữ Adidas, 02 cánh tay có sọc trắng kèm dòng chữ Givenchy); 01 áo khoác màu cam cụt tay (phía sau có dòng chữ giao hàng nhanh - giao siêu nhanh, giá siêu tốt): là đồ vật bị cáo sử dụng khi phạm tội, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Võ Hoàng P phạm các tội "Tham ô tài sản " và "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P: 08 (tám) năm tù về tội "Tham ô tài sản" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2023.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc:

Bị cáo Võ Hoàng P bồi thường: 252.729.465 đồng cho Công ty D1; 7.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C; 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trần T.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 59P3-081.44 (Loại xe hai bánh, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn: đỏ, số khung: RLHJF583XLZ448535, số máy: JF86E-51G1715); 01 điện thoại di động hiệu Mi 9 SE, Imei: M1903F2G, màu xanh dương, có 02 sim: 0368610066 và 0334067567.

Trả lại: 01 điện thoại Samsung màu đồng cho chủ sở hữu là ông Lê Văn H1.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép kẹp màu đen (trên quai có chữ sport); 01 nón bảo hiểm màu đen (có sọc đỏ trắng ở giữa từ trước ra sau, phía sau có dòng chữ Honda Phát Tiến Ô tô - Mô tô - Xe máy, 2 bên có dòng chữ Vision); 01 quần Jeans dài màu xanh dương; 01 áo khoác dài tay màu đen (phía sau có chữ Adidas, 02 cánh tay có sọc trắng kèm dòng chữ Givenchy); 01 áo khoác màu cam cụt tay (phía sau có dòng chữ giao hàng nhanh - giao siêu nhanh, giá siêu tốt).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2024 giữa Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)*.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 13.286.473 đồng (mười ba triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại có mặt tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Công an Q.PN; Bị cáo
- Chi cục THADS Q.PN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Giang